

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06-01-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Thắng

Bà Hồ Lệ Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng C, sinh năm 1966 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

*- Bị đơn:* Ông Huỳnh Phi A, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2024 bà Nguyễn Hồng C trình bày:*

Bà C và ông A tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới vào năm 1984 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, sống chung không hợp nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, bà C yêu cầu ly hôn với ông A.

Về con chung: Thời gian chung sống bà C và ông A có 03 con chung tên Huỳnh Thanh CC, sinh năm 1985; Huỳnh Thị Kiều T, sinh năm 1987; Huỳnh Thị Kiều D, sinh năm 1991. Do con chung đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy bà C không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên bà C không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Hồng C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Phi A. Bà C và ông A chung sống không có đăng ký kết hôn nhưng ông bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1984 nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Huỳnh Phi A có địa chỉ cư trú tại ấp B, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông A nhưng ông không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông A theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà C có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà C và ông A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1984 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà tuy chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nhưng thực tế bà C và ông A chung sống với nhau từ năm 1984 nên theo Thông tư 01/2001/TTLT-

TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình thì ông bà được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà C yêu cầu ly hôn với ông A. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông A vắng mặt tại buổi hòa giải và xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Nguyễn Hồng C và ông Huỳnh Phi A được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống ông bà có ba người con chung tên Huỳnh Thanh CC, sinh năm 1985; Huỳnh Thị Kiều T, sinh năm 1987; Huỳnh Thị Kiều D, sinh năm 1991 đã trưởng thành theo ai người đó nuôi dạy nên bà C không yêu cầu giải quyết là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C cho rằng thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do bà C là con liệt sĩ nên bà C thuộc trường hợp được miễn nộp án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng C và ông Huỳnh Phi A được ly hôn.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng C không phải chịu án phí sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Thắng – Hồ Lệ Hoa**

**Nguyễn Kiều Trang**